

N i dung các i u k n và i u kho n c a **B N TH A THU N S D NG TH GHIN QU C T** đ i ây (B n th a thu n) cùng v i “Th ” ngh phát hành kèm h p ng s d ng th qu ct ” t o thành m t h p ng phát hành và s d ng th g i a Eximbank và Ch th .

i u 1: GI ITHÍCT NG

Trong B n th a thu n này, các t ng s d ng đ i ây c hi u là:
“Ngân hàng TMCP Xu t nh p kh u Vi t Nam” (đ i ây g i t t là **“Eximbank”**): Là Ngân hàng phát hành và thanh toán th , bao g m các S Giao d ch, Chi nhánh và Phòng giao d ch tr c thu c.

“Th ”: Là th ghi n qu ct đ ng b ng t ho c chip mang th ng hi u Visa Debit do Eximbank phát hành theo yêu c u c a Ch th s d ng thanh toán t n hàng hóa, d ch v và/ho c rút t n m t theo B n th a thu n này.

“Ch th ”: Là ng i c Eximbank c p th s d ng, trong ó bao g m Ch th Chính và Ch th Ph .

“Ch th Chính”: Là ng i ch tài kho n t ng i th ghi n qu ct Visa Debit và là ng i ng tên trên “Gi y ngh phát hành kèm h p ng s d ng th qu ct ”.

“Ch th Ph ”: Là ng i c c p th theo yêu c u c a Ch th Chính và c s d ng t n trong tài kho n t ng i c a Ch th Chính.

“ n v ch p nh n th ” (vi t t t là VCNT): Là các t ch c hay cá nhân c y quy n ch p nh n thanh toán hàng hóa, d ch v và/ho c ng t n m t cho Ch th .

“Máy rút t n t ng” (đ i ây g i t t là ATM): Là thi t b mà Ch th có th s d ng rút t n m t ho c t i p nh n m t s d ch v khác do Eximbank ho c ngân hàng thanh toán th cung c p.

“Mã s xác nh Ch th ” (vi t t t là s PIN): Là s m t mã cá nhân do Eximbank n nh cho m i th và s d ng t i máy ATM và/ho c các thi t b c th khác.

“Giao d ch th ”: Là giao d ch, trong ó Ch th s d ng th ho c (các) thông tin có liên quan n th thanh toán hàng hóa, d ch v và/ho c rút t n m t.

“Tài kho n t ng i th ghi n qu ct Visa Debit” (đ i ây g i t t là “Tài kho n th ”): Là tài kho n Vi t Nam ng (VN) c a Ch th Chính do Eximbank m và qu n lý các giao d ch th . Ch th Ph s d ng chung tài kho n v i Ch th Chính.

“Ch ng t giao d ch th ”: Là b t k gi y t , ch ng t nào có ch ký xác nh n v i c th c hi n giao d ch th c a Ch th hay do Ch th y quy n cho ng i khác hay các ch ng t có s d ng s PIN ho c b t k ch ng t n ào ch ng minh v i c th c hi n giao d ch th c a Ch th mà không c n có ch ký c a Ch th .

“Sao kê”: Là ch ng t do Eximbank l p, trong ó li t kê các giao d ch th cùng các kho n phí phát sinh liên quan n v i c s d ng (các) th hàng tháng, c g i n Ch th qua ng b u i n ho c email khi có yêu c u. N u trong vòng 07 (b y) ngày làm vi c k t ngày l p sao kê mà Eximbank không nh n c b t c thông báo ho c th c m c nào c a Ch th v các sai sót (n u có) trong sao kê thì Eximbank xem nh Ch th ã nh n c sao kê và ng ý v i các thông tin c nêu trong sao kê.

“Lãi su t đ c ó”: Là m c lãi su t t ng i không k h n do Eximbank n nh tùy t ng th i i m.

“S t n v t h n m c”: Là s t n phát sinh trong tr ng h p tài kho n th không bù p các kho n chi phí phát sinh.

“Th i h n s d ng th ”: Là kho ng th i gian mà th có th s d ng c và c n trên th . H t th i h n s d ng th , n u còn nhu c u s d ng, Ch th th c hi n th t c gia h n Eximbank xem xét.

i u 2: TRÁCH NHI M VÀ QUY NH NC ACH TH

2.1. Trách nhi m c a Ch th :

- (i) Ch p nh n các giao d ch th ã th c hi n và thanh toán y toàn b s t n v t h n m c c ch nh trong sao kê ngay c i v i các tr ng h p v i lý do nào ó mà Eximbank không th g i sao kê n cho Ch th ;
- (ii) Không cho ng i khác s d ng th c a mình, không c t i l thông tin th và s PIN c a mình cho ng i khác b i t trong su t th i gian hi u l c th ;
- (iii) Không c phép có hành vi che đ u nh n đ ng khi th c hi n giao d ch t i máy ATM nh i nón, m b o hi m, eo kh u trang, kính râm, dùng tay che m t...;
- (iv) Thông báo cho Eximbank (b ng v n b n) nh ng thay i v a ch th ng trú, a ch liên l c,...;
- (v) Cung c p y và chính xác các thông tin c n thi t theo yêu c u c a Eximbank trong quá trình s d ng th ;
- (vi) Thông báo ngay cho Eximbank các tr ng h p th b th t l c, m t c p ho c s PIN b t i t l theo nh quy nh t i u 5 đ i ây;
- (vii) Ch u m i t n th t v tài chính tr c khi Eximbank nh n c thông báo b ng v n b n c a Ch th i v i (các) tr ng h p th b th t l c, m t c p ho c s PIN b t i t l.

(viii) Ch u m i t n th t v tài chính i v i các giao d ch th chip mà Ch th ch o n g b gi m o.

2.2. Quy nh n c a Ch th :

- (i) Th c hi n giao d ch th không trái v i lu t pháp n c C ng Hòa Xã H i Ch Ngh a Vi t Nam;
- (ii) Yêu c u Eximbank thay th th (do th b th t l c, m t c p, h h ng, l thông tin v th ...), gia h n th (do th h t h n s d ng) ho c ch m đ t v i c s d ng th theo nh quy nh t i u 6 đ i ây;
- (iii) Yêu c u Eximbank g i th và s PIN qua ng b u i n theo a ch do Ch th ch nh v i m i r i r o (n u có) do Ch th gánh ch u;
- (iv) Yêu c u Eximbank h tr gi i quy t các khi u n i liên quan n (các) giao d ch th .

i u 3: TRÁCH NHI M VÀ QUY NH NC AEXIMBANK

3.1. Trách nhi m c a Eximbank:

- (i) B o m t các thông tin liên quan n Ch th và tài kho n th theo quy nh c a pháp lu t;
- (ii) Gi i quy t ho c tr l i các khi u n i, th c m c c a Ch th có liên quan n v i c phát hành, s d ng và thanh toán th .

3.2. Quy nh n c a Eximbank:

- (i) a ra yêu c u (v i s cân nh c th n tr ng) có liên quan n v i c s d ng th vào b t c th i i m nào và òi h i Ch th ph i tuân th ngay l p t c;
- (ii) T ch i c p phép thanh toán, t ch i thay th th , gia h n th ho c ng ng v i c s d ng th c a Ch th ... Trong b t k tr ng h p nào c nêu trên s không làm nh h ng n ng h a v và trách nhi m c a Ch th c quy nh trong B n th a thu n này;
- (iii) T ch i tra soát khi u n i khi ch th có m t trong các hành vi quy nh t i m c (iii) kho n 2.1 i u 2 c a b n th a thu n này.
- (iv) Đ a vào (các) ch ng t giao d ch th ghi n vào tài kho n th và/ho c ghi n (các) kho n m t mát hay thi t h i phát sinh li ên quan n v i c s d ng th , (các) kho n ph i tr khác (n u có),...;
- (v) Quy nh, tính (theo cách th c quy nh t i i u 4) và ghi n vào tài kho n th (các) kho n phí d ch v .

i u 4: CÁC LO I PHÍ Đ CH V

- **Phí phát hành**: Là kho n phí phát sinh khi khách hàng ngh phát hành th .
- **Phí th ng niên**: Là kho n phí Ch th ph i tr hàng n m s d ng các t n ích c a th .
- **Phí thay th th theo yêu c u**: Là kho n phí phát sinh khi Ch th yêu c u c p l i th .
- **Phí c p l i s PIN**: Là kho n phí phát sinh khi Ch th yêu c u c p l i s PIN.
- **Phí khi u n i**: Là kho n phí phát sinh khi Ch th khi u n i không úng ho c không chính xác i v i các giao d ch th ã s d ng.
- **Phí rút t n m t**: Là kho n phí phát sinh khi Ch th th c hi n giao d ch rút t n m t ho c các giao d ch c xem nh giao d ch rút t n m t b ng th (không ph i thanh toán t n hàng hóa, d ch v). Phí này không bao g m các phí khác (n u có) theo quy nh t i các ngân hàng ho c t i các máy ATM.
- **Phí thông báo th b th t l c, m t c p**: Là kho n phí phát sinh khi Ch th thông báo th b th t l c, m t c p.
- **Phí chuy n i t i n t**: Là kho n phí do T ch c th qu c t quy nh, phát sinh khi Ch th s d ng các lo i ngo i t khác VN .
- **Phí khác (n u có)**: Là các kho n phí phát sinh theo yêu c u c a Ch th nh : Phí g i sao kê, phí c p b n sao ch ng t giao d ch, phí xác nh n s d ng th ,...

Bi u phí d ch v s d ng th c Eximbank quy nh t ng th i i m.

i u 5: TH TL C, M TC PTH ; L S PIN

- 5.1. N u Ch th th th t l c, m t c p (v i b t c lý do nào) ho c l s PIN cho ng i khác b i ho c Ch th nghi n s th , s PIN ã b l thì Ch th ph i có trách nhi m thông báo v i Eximbank m t cách nhanh nh t (b ng i n tho i, fax, e-mail,...) và sau ó thông báo chính th c b ng v n b n xác nh n v i Eximbank;
- 5.2. Ch th m b o không s d ng l i th ã tìm c do b th t l c ho c m t c p ho c s PIN b l (ã thông báo cho Eximbank b ng v n b n tr c ó) tr khi có s ng ý (b ng v n b n) c a Eximbank.

i u 6: THAY TH , GIAH N, CH MD T, THUH ITH

- 6.1. V i c thay th th ho c gia h n th s không nh h ng n các trách nhi m c a Ch th c quy nh trong B n th a thu n này;
- 6.2. Trong b t k tr ng h p nào, th v n th u c quy n s h u c a Eximbank. V i v y, Eximbank (v i s cân nh c th n tr ng) c toàn quy n t m ng ng, ch m đ t v i c s d ng th ho c thu h i th vào b t c lúc nào mà không c n thông báo tr c v i Ch th . Ch th có th ch m đ t s d ng th b ng cách thông báo b ng v n b n cho Eximbank b i t;

6.3. Vì c h m d t s d n g t h (do Eximbank hay Ch th a ra) có hi u l c khi Ch th g i t r l i (các) th ã c t ôi cho Eximbank và thanh toán toàn b s t i n v t h n m c (n u có) và các khi u n i c a Ch th (n u có) ã c g i i quy t xong. Tr n g h p (các) th c t ôi không c hoàn l i cho Eximbank, Ch th ph i ch u phí thông báo th t l c, m t c p th do Eximbank quy nh trong t n g t h i k .

và s c chuy n i sang VN theo t giá c a Eximbank và T c h c t h qu c t quy nh theo t n g t h i i m;

9.8. N u b t k m t thay nh i u i u kho n và i u k i n c a B n t h a t h u n này hay b t k p h n nào c a B n t h a t h u n này tr n n không h p l , không giá t h o c không th thi hành theo b t k l u t áp d n g trong b t k p h m vì quy n h n n nào thì nó s không nh h n g n t i n h p pháp, hi u l c và thi hành c a n h n g i u kho n và i u k i n còn l i c a B n t h a t h u n này p h m vì quy n h n ó và/ho c b t c p h m vì quy n h n n nào khác;

9.9. Vì c h a h o c h m t r t h c h i n quy n h n và n g h a v c a Eximbank theo nh B n t h a t h u n này s không c coi nh là t b toàn b hay m t p h n quy n h n và n g h a v c a Eximbank tr khi Eximbank có thông báo b n g v n b n v s kh c t quy n h n và n g h a v c a mình;

9.10. B n t h a t h u n này và G i y n g h phát hành kiê m h p n g s d n g t h qu c t c i u ch nh b i và g i i thích theo l u t pháp n c C n g H o a X ã H i Ch N g h a V i t Nam. N u có tranh ch p phát sinh, các bên cùng nhau g i quy t trên t i n h t h n h i u b i t và h p t á c. N u không g i i quy t c b n g t h n g l n g, các bên trong H P N G n g ý g i i quy t tranh ch p t i Tòa án có th m quy n c a n c C n g H o a X ã H i Ch N g h a V i t Nam và quy t nh c a Tòa án là quy t nh cu i cùng mà hai bên ph i tuân theo.

i u 7: CHUY N TI NVÀS D NG

- 7.1. Ch th ph i t r cho Eximbank kho n phí c g i là “**Phí d ch v t ch**” i v i t r n g h p Ch th t h c h i n “d ch v t ch” b n g t h t i VCNT nh n g sau ó Ch th h y b d ch v này (v i b t c lý do nào). Kho n phí này c t i n h b n g v i s t i n mà VCNT ã quy nh v i Ch th t r c ó và các kho n t h u , phí d ch v khác có liên quan;
- 7.2. Ch th có th chuy n t i n vào tài kho n t h nh i u l n v i nh i u h i n h t h c (n p t i n m t, séc, chuy n kho n h o c t r i c h t h i kho n t i Eximbank) áp n g nhu c u s d n g t h c a mình. Ch th có th chuy n t i n vào tài kho n t h b n g VN h o c n g o i t và s t i n n g o i t này s c quy i thành VN t n g n g v i t giá t i t h i i m n h p vào tài kho n t h . N u v i c chuy n t i n vào tài kho n t h c h i n s a u 16:00 (t h Hai n t h Sáu) h o c s a u 10:00 (t h B y) thì s c s d n g vào ngày làm v i c t i p theo;
- 7.3. Tr n g h p Ch th yê u c u Eximbank t r i c h t h i kho n m t i Eximbank chuy n vào tài kho n t h , Ch th ph i m b o tài kho n t r i c h t h i s d Eximbank t h c h i n t r i c h t h i theo yê u c u;
- 7.4. S d có trong tài kho n t h s c h n g m c l i s u t b n g l i s u t i n g i không k h n VN c a Eximbank áp d n g t n g t h i i m. S t i n l i s s c g h i c ó vào tài kho n t h vào ngày n nh trong tháng;
- 7.5. S d có trong tài kho n t h c r ú t r a sau 45 ngày k t ngày v i c h m d t s d n g t h (do Eximbank hay Ch th a ra) có hi u l c nh c n êu t i i u 6.3 tr ên.

i u 8: S A I B SUNG

Eximbank vào b t c t h i i m nào (v i s c â n n h c t h n t r n g) c quy n i u ch nh, thay i và b s u n g các i u kho n và i u k i n c a B n t h a t h u n này b n g cách thông báo (b n g v n b n, tr ên website, email h o c h i n h t h c khác theo ý k i n c a Eximbank) cho Ch th b i t t r c 15 ngày k t ngày thay i. N u Ch th không ch p nh n b t k n g h thay i nào, Ch th có quy n ch m d t s d n g t h theo nh i u 6 tr ên.

i u 9: CÁC QUY NH KHÁC

- 9.1. Eximbank s không ch u trách nh i m i v i các t r n g h p sau:
 - (i) Ch t l n g hàng hóa, d ch v do VCNT cung c p cho Ch th h o c các t r n g h p VCNT t h c h i n giao d ch th v i b t c lý do nào;
 - (ii) H t h n g c p phép thanh toán, h t h n g x lý d l i u h o c h t h n g t r u y n d l i u b h h n g t r c t i p hay giá n t i p x y ra ngo ài s k i m soát c a Eximbank (nh : Ch i n tranh, thiên tai, n g t,...);
 - (iii) Uy t i n, tên t u i, danh t i n g,... c a Ch th v v i c h m d t s d n g t h c quy nh t i i u 6 tr ên;
 - (iv) Giao d ch th b l s PIN t r c khi Ch th thông báo (b n g v n b n) cho Eximbank.
- 9.2. N u Ch th có b t k khi u n i hay tranh ch p v i VCNT v i b t c lý do g i thì các kho n n i v i Eximbank s không b nh h n g b i v i c tranh ch p, khi u n i ó;
- 9.3. Các yê u c u c a Ch th i v i Eximbank ph i c t h c h i n b n g v n b n. Tuy nhiên, Eximbank (v i s c â n n h c t h n t r n g) có th ch p nh n và t h c h i n yê u c u c a Ch th thông qua i n t h o i, fax, e-mail,... mà Eximbank cho r n g nh n g yê u c u này là do Ch th a ra h o c do Ch th y quy n cho n g i khác t h c h i n và Eximbank s không ch u trách nh i m b t c t h i n n ào có th x y ra do v i c t h c h i n (các) yê u c u này cho dù t h c t có th không do Ch th a ra;
- 9.4. T t c các thông báo g i n Ch th s có hi u l c vào ngày giao thông báo n u c giao t n tay h o c sau 01 (m t) ngày n u g i b n g n g b u i n (d a theo d u b u i n), và vào ngày t r u y n thông báo i n u g i b n g fax. Riêng i v i t r n g h p Ch th không cùng a bàn t nh, thành v i Eximbank thì các thông báo g i n Ch th s có hi u l c sau 03 (ba) ngày n u g i b n g n g b u i n (d a theo d u b u i n);
- 9.5. Ch th không c quy n chuy n l i b t c trách nh i m h o c nh n g quy n s d n g t h c a mình cho n g i khác;
- 9.6. Trong m i t r n g h p, Eximbank c quy n t h c h i c h p t h u n (c p phép) v i c t h c h i n giao d ch th mà có th không t i n s d có h i n t i tr ên tài kho n t h ;
- 9.7. Tr n g h p Ch th s d n g t h t h c h i n các giao d ch th b n g n g o i t , giao d ch s t i n h thêm phí chuy n i t i n t c a T c h c t h